| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HƯNG HÀ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:59/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-9- 2017
V/v ly hôn giữa anh V và chị L.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Thủy

2. Bà Quách Thị Anh Thơ.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Bích Thủy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Anh Trần Văn V trình bày*:

Về hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-3-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng , đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 01-01-2015, hiện con chung do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L góp cấp dưỡng nuôi con vì chị L đã đi xuất khẩu lao động tại nước Nga từ ngày 06-8-2017.

Về chia tài sản: Anh và chị L không có tài sản chung và không vay nợ ai.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 13-6-2017, bị đơn Chị Nguyễn Thị L trình bày*:

Về hôn nhân: Chị và anh V kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào tháng 3 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng , đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, anh V có đơn khởi kiện ly hôn, chị cũng nhất trí.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 01-01-2015, hiện con chung do anh V đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V góp cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị và anh V không có tài sản chung và không vay nợ ai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Bị đơn là Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, vì lý do công việc bận, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Anh Trần Văn V và Chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-3-2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh V và chị L là do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày nên đã xảy ra xô xát cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Anh V và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho anh V được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh V và chị L có 01 con chung là Trần Khánh N sinh ngày 01-01-2015. Cả anh V và chị L đều có nguyện vọng xin nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh V và chị L thì Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù cháu N

còn rất nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân anh V là người trực tiếp nuôi cháu N và vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, hơn nữa hiện nay chị L đã đi xuất khẩu lao động ở nước Nga, không có mặt tại địa phương nên không thể giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng được; Vì vậy, cần giao cháu N cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Anh V và chị L đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa Anh Trần Văn V và Chị Nguyễn Thị L.

*2. Về nuôi con chung*: Giao cho Anh Trần Văn V trực tiếp nuôi con chung Trần Khánh N, sinh ngày 01-01-2015, chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh V. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*3. Về chia tài sản*: Không có.

*4. Về án phí*: Anh Trần Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004822 ngày 07-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh V đã nộp đủ tiền án phí.

Anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Chuyên**